

Bản tin chứng khoán

Trong số này

Nhận định **P.1**

Danh mục CP **P.2**

Tin Doanh nghiệp **P.3**

Bộ lọc CP **P.4**

Độ rộng thị trường

| Ngày | Chỉ số | CK tăng giá | CK giảm giá | CK đứng giá |
|------|---------|-------------|-------------|-------------|
| 6/15 | 5.64 | 174 | 152 | 81 |
| 6/14 | 9.98 | 188 | 143 | 76 |
| 6/11 | 28.16 | 257 | 86 | 64 |
| 6/10 | (9.32) | 141 | 195 | 71 |
| 6/9 | 13.02 | 179 | 145 | 83 |
| 6/8 | (38.90) | 84 | 264 | 59 |

■ CK tăng giá ■ CK giảm giá ■ CK đứng giá

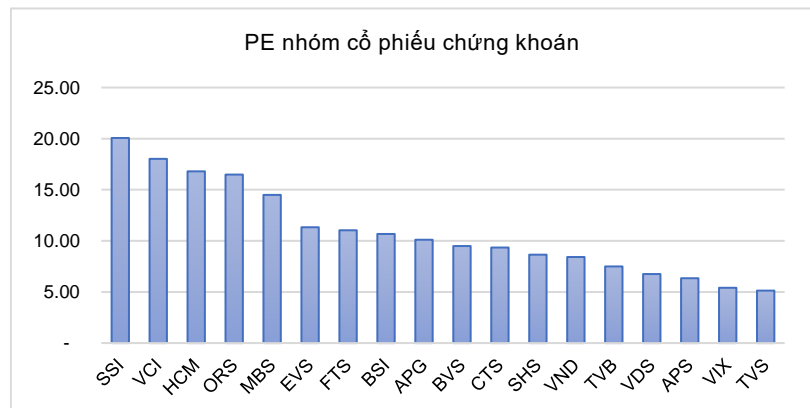
Giao dịch mua bán ròng khối ngoại (tỷ VND)

| | |
|-----|---------|
| PLX | 99.5 |
| VRE | 84.8 |
| VHM | 69.6 |
| PDR | 58.1 |
| DXG | 57.8 |
| SSI | 52.6 |
| VNM | 46.1 |
| MSN | 36.9 |
| STB | 36.6 |
| APH | 27.6 |
| HNG | 23.4 |
| HDB | (13.0) |
| DRC | (14.0) |
| GVR | (14.2) |
| HPG | (21.0) |
| CII | (22.3) |
| LPB | (37.0) |
| MBB | (66.1) |
| KBC | (67.0) |
| KDC | (131.1) |

Thị trường trong ngày giao dịch có vẻ hạ nhiệt và kém sôi động hơn các phiên trước. Một phần do nhóm ngân hàng có sự phân hóa mạnh và không có dấu hiệu điều chỉnh. VPB, LPB, SHB, VIB, STB đều là những cổ phiếu đứng đầu về thanh khoản nhưng mất điểm khá nặng trong ngày. Chốt phiên chỉ có ACB, HDB, KLB tăng trên 2%. Nhóm ngân hàng đầu ngành VCB, BID, CTG hầu như đứng giá.

Dù thị trường đi ngang nhưng Vnindex vẫn xanh nhẹ hơn 5 điểm khi đóng cửa. Nhóm Vingroup đóng vai trò quan trọng giữ chỉ số nhờ VRE, VHM, VIC tăng tốt nhất nhóm VN30 cùng với REE, BVH, HDB.

Nhóm chứng khoán cũng diễn biến trái chiều với hai nửa xanh đỏ. Những cổ phiếu tầm trung và lớn như FTS, HCM, SHS, VCI, VND vẫn tăng rất mạnh trên 5% trong phiên trong khi nhóm trung bình và nhỏ ORS, HBS, TVB, IVS, BVS lại giảm mạnh. Lợi nhuận Q1 năm nay của nhóm công ty chứng khoán tăng trưởng bình quân đến gấp 4 lần so với cùng kỳ vì vậy dự báo kết quả Q2 năm nay sẽ còn rất khả quan đối với nhiều công ty chứng khoán. VCI lần đầu vượt giá 100 nhờ thông tin chia cổ tức 1:1 vào ngày 18.6 sắp tới.



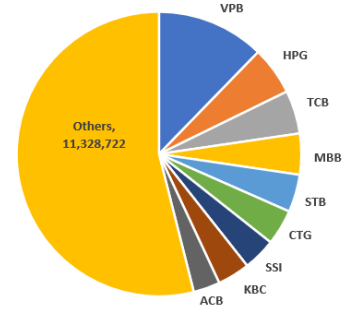
Nhóm khu công nghiệp nổi sừng trong ngày với hàng loạt cổ phiếu tăng trần như GVR, D2D, NTC, KBC. Hầu như tất cả cổ phiếu thuộc nhóm ngành bất động sản đều xanh điểm trong ngày.

Vnindex 1,367.36

▲ +5.64 (+0.41%)



Top giá trị giao dịch (tỷ VND)



Biến động Big Cap

| CP | Giá | +/- | % |
|-----|-------|---------|--------|
| GVR | 31.8 | 2,050 | 6.89 |
| BCM | 55.0 | 2,000 | 3.77 |
| ACB | 35.4 | 1,250 | 3.67 |
| VRE | 32.9 | 900 | 2.82 |
| REE | 56.9 | 1,400 | 2.52 |
| VHM | 112.6 | 2,700 | 2.46 |
| BVH | 61.2 | 1,200 | 2.00 |
| HDB | 34.8 | 650 | 1.91 |
| SAB | 168.5 | 3,000 | 1.81 |
| VIC | 121.7 | 1,700 | 1.42 |
| PDR | 92.5 | 1,100 | 1.20 |
| VJC | 117.0 | 1,300 | 1.12 |
| VCB | 102.8 | 800 | 0.78 |
| VNM | 92.9 | 400 | 0.43 |
| HVN | 28.1 | 50 | 0.18 |
| NVL | 104.0 | 100 | 0.10 |
| SSI | 52.0 | - | - |
| MBB | 39.3 | - | - |
| BID | 44.9 | - | - |
| MWG | 137.9 | (200) | (0.14) |
| PLX | 54.8 | (200) | (0.36) |
| MSN | 106.5 | (400) | (0.37) |
| DHG | 95.5 | (500) | (0.52) |
| FPT | 83.2 | (600) | (0.72) |
| HPG | 53.2 | (400) | (0.75) |
| CTG | 52.1 | (400) | (0.76) |
| TCB | 52.3 | (400) | (0.76) |
| TPB | 36.0 | (300) | (0.83) |
| GAS | 88.7 | (800) | (0.89) |
| PNJ | 96.0 | (1,000) | (1.03) |
| POW | 12.1 | (150) | (1.23) |
| VIB | 50.8 | (1,000) | (1.93) |
| STB | 30.1 | (700) | (2.27) |
| VPB | 66.5 | (4,400) | (6.21) |

Vừa qua HĐQT Khu công nghiệp Nam Tân Uyên (UPCoM: NTC) trình phương án dành 240 tỷ đồng chia cổ tức năm 2020, tương đương với 100% vốn điều lệ hiện nay (240 tỷ đồng). Trong đó, doanh nghiệp đã chi 96 tỷ đồng để tạm ứng tỷ lệ 60% trên vốn điều lệ 160 tỷ đồng vào cuối năm 2020. Doanh nghiệp sẽ tiếp tục chi tiếp 144 tỷ đồng để thanh toán cổ tức còn lại, tương đương tỷ lệ 60%. Năm 2021, HĐQT Nam Tân Uyên trình tổng doanh thu 472 tỷ đồng, tương đương thực hiện năm trước. Trong đó, doanh thu hoạt động kinh doanh giảm 10% và doanh thu tài chính 237 tỷ đồng, tăng 13%. Lãi sau thuế 226,8 tỷ đồng, giảm 22%.

Thị trường trong ngày có thể xem là phiên giao dịch kém sôi động nhất trong những phiên gần đây. Một phần vì thiếu sự dẫn dắt từ nhóm trụ lớn cổ phiếu ngân hàng và giá trị giao dịch chung cũng giảm nhẹ. Như vậy chỉ số Vnindex đã có phiên tăng thứ 3 liên tiếp kể từ nhịp điều chỉnh vào tuần trước. Tín hiệu kỹ thuật cho thấy cây nến xanh thứ 3 trong ngày đang yếu dần khi chỉ số index đang tiệm cận vào vùng kháng cự cũ quanh 1370 là đỉnh gần nhất. Thị trường trong các phiên tới có thể rung lắc và nhiều khả năng điều chỉnh ngắn hạn. Nhà đầu tư có thể chốt một phần danh mục và chờ tích lũy lại ở các nhịp điều chỉnh. Nhóm ngân hàng, chứng khoán, thép vẫn là ưu tiên trong giai đoạn hiện tại và có thể một số cổ phiếu đầu ngành các nhóm KCN, bán lẻ, dầu khí như ACB, STB, OCB, CTG, VCI, SSI, VND, TVS, PVS, DGW, SZC.

| Ticker | Close | % so với tuần trước | Hỗ trợ | Kháng Cự | Vùng Mua | Ngày đưa vào DM | Lãi / Lỗ |
|--------|-------|---------------------|--------|----------|---------------------------------|-----------------|----------|
| NKG | 32.7 | 3.8 | 17 | 23 | Mục tiêu 37. Chuẩn bị chốt lãi | 3/3/2021 | 72.1% |
| CTG | 52.1 | 6.3 | 30 | 40 | Nằm giữ. Mục tiêu 60 | 2/3/2021 | 49.3% |
| OCB | 30.1 | | 18 | 30 | Mục tiêu 35. Mua thêm quanh 30 | 2/3/2021 | 43.3% |
| HPG | 53.2 | 6.4 | 38 | 50 | Mua quanh 38-40. Mục tiêu 80 | 2/3/2021 | 26.7% |
| MWG | 137.9 | 1.4 | 120 | 150 | Mua quanh 115-120. Mục tiêu 150 | 2/3/2021 | 8.2% |
| STB | 30.1 | 5.2 | 15 | 22 | Mục tiêu 34. Mua thêm quanh 30 | 2/3/2021 | 67.2% |
| D2D | 57.8 | 8.0 | 52 | 65 | Mua quanh 52. Mục tiêu 65 | 5/4/2021 | 11.2% |
| SZC | 40.9 | 6.2 | 32 | 44 | Mục tiêu 40. Chuẩn bị chốt lời | 5/4/2021 | 22.1% |
| PET | 21.4 | (7.4) | 20 | 25 | Mua quanh 20, mục tiêu 27 | 5/4/2021 | 8.6% |
| PNJ | 96.0 | - | 75 | 90 | Chốt lãi | 2/3/2021 | 15.8% |
| MBB | 39.3 | 5.4 | 20 | 27 | Chốt lãi | 2/3/2021 | 61.7% |
| FPT | 83.2 | 3.0 | 55 | 75 | Chốt lãi | 2/3/2021 | 18.9% |
| VPB | 66.5 | (7.0) | 30 | 40 | Chốt lãi | 2/3/2021 | 87.3% |
| HSG | 41.9 | 9.0 | 18 | 28 | Chốt lãi | 2/3/2021 | 75.3% |
| DGW | 130.0 | 9.8 | 90 | 120 | Chốt lãi | 3/3/2021 | 30.0% |

Chốt lời

HERE'S THE TOP NEWS COMPANY

Top tăng giá HOSE

| | |
|-----|------|
| ELC | 5.86 |
| FIR | 5.99 |
| LHG | 6.08 |
| NVT | 6.31 |
| SRC | 6.32 |
| HCM | 6.52 |
| CMX | 6.58 |
| EVG | 6.76 |
| DTA | 6.77 |
| D2D | 6.84 |
| TMS | 6.89 |
| KBC | 6.92 |
| DRC | 6.96 |
| VOS | 6.96 |
| BMI | 6.97 |
| FTS | 6.98 |
| HCD | 7.00 |

Top tăng giá HNX

| | |
|-----|-------|
| IDJ | 2.70 |
| MCO | 2.86 |
| DID | 3.03 |
| NRC | 3.03 |
| TTZ | 3.23 |
| CVN | 3.26 |
| DTD | 3.66 |
| ACB | 3.67 |
| NAG | 4.17 |
| IDV | 4.41 |
| VNR | 5.09 |
| SHS | 5.62 |
| ITQ | 6.12 |
| MHL | 6.56 |
| DGC | 6.85 |
| VNF | 7.03 |
| GLT | 7.53 |
| GMX | 8.33 |
| BII | 8.70 |
| CET | 8.70 |
| HBE | 8.97 |
| PTI | 10.00 |

NSC - CTCP Tập đoàn Giống cây trồng Việt Nam - Công ty sẽ trả cổ tức bằng tiền tỷ lệ 20% (tương ứng 01 cổ phiếu được nhận 2.000 đồng). Thời gian thanh toán vào ngày 28/07.

GEX - Trình bổ sung việc cho Tổng Giám đốc Nguyễn Văn Tuấn mua cổ phiếu từ bên chuyển nhượng dẫn đến cá nhân và những người liên quan đạt hoặc vượt mức 35% tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết đang lưu hành thì không phải thực hiện các thủ tục chào mua công khai.

TNH - CTCP Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên - Dự kiến doanh thu năm 2021 đạt mức 420 tỷ đồng, tăng 25% so với kết quả 2020; lãi sau thuế 139 tỷ đồng, tăng 28%.

PSW - CTCP Phân bón và Hóa chất Dầu khí Tây Nam Bộ - Năm 2021 dự kiến đem về 1.697 tỷ đồng tổng doanh thu và 10 tỷ đồng lãi trước thuế. Ngoài ra, đơn vị dự kiến sản lượng kinh doanh đạt 243.000 tấn. Trong đó, 185.000 tấn từ sản xuất và 55.000 tấn từ nhập khẩu.

VCI - CTCP Chứng khoán Bản Việt – VCSC - Ngày 21/6 tới đây sẽ chốt danh sách cổ đông để phát hành cổ phiếu tăng vốn từ nguồn vốn chủ sở hữu (cổ phiếu thưởng), theo tỷ lệ 1:1 (cổ đông sở hữu 01 cổ phiếu được nhận 01 cổ phiếu mới).

TDH - CTCP Phát triển Nhà Thủ Đức – Đã thông qua chủ trương chuyển nhượng toàn bộ hơn 3,03 triệu cổ phần sở hữu tại CTCP Chứng khoán Sen Vàng, tương ứng tỷ lệ 22,49%, với giá không thấp hơn 5.000 đồng/cổ phần. Thời gian thực hiện trong vòng 2 tháng kể từ ngày 14/6/2021.

LM8 - CTCP Lilama 18 - Ngày 25/6 là ngày giao dịch không hưởng quyền nhận cổ tức năm 2020, ngày đăng ký cuối cùng là 28/6. Theo đó, cổ tức sẽ được trả bằng tiền mặt theo tỷ lệ 7%, thanh toán bắt đầu từ ngày 20/7/2021.

HAS - CTCP Hacisco - Ngày 29/6 là ngày giao dịch không hưởng quyền nhận cổ tức năm 2020, ngày đăng ký cuối cùng là 30/6. Theo đó, cổ tức sẽ được trả bằng tiền mặt theo tỷ lệ 3%, thanh toán bắt đầu từ ngày 16/7/2021.

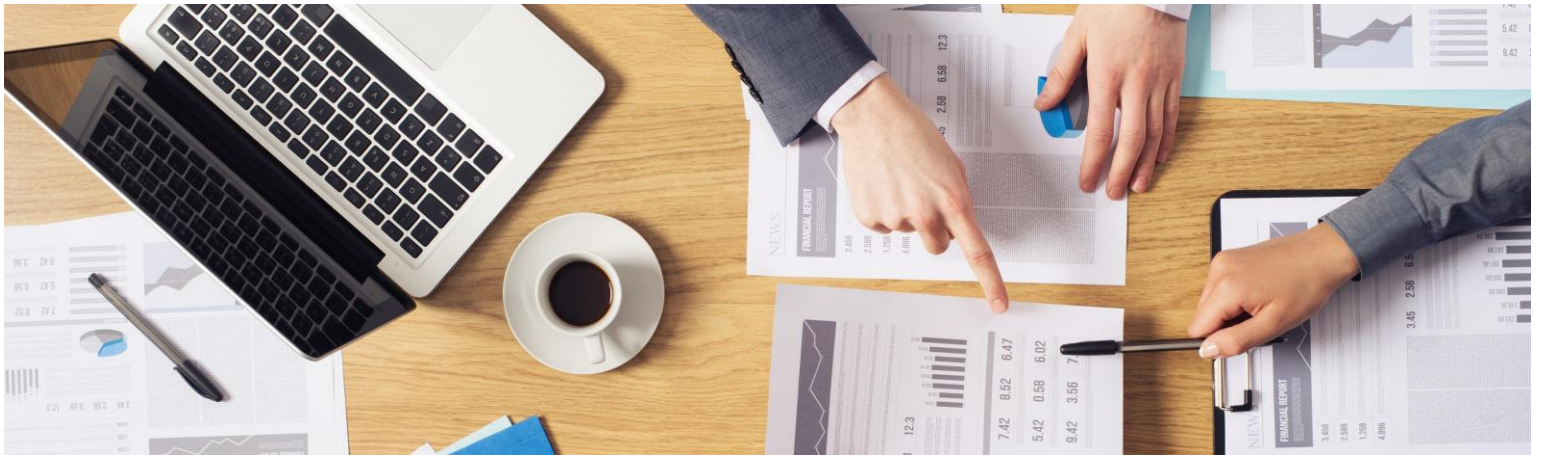
ADS - CTCP Damsan - Ngày 18/6 là ngày giao dịch không hưởng quyền nhận cổ tức năm 2020, ngày đăng ký cuối cùng là 21/6. Theo đó, cổ tức sẽ được trả bằng tiền mặt theo tỷ lệ 10%, thanh toán bắt đầu từ ngày 09/7/2021.

PTI - Tổng CTCP Bảo hiểm Bưu điện - Ngày 11/6, HĐQT đã thông qua việc chốt danh sách cổ đông nhận cổ tức năm 2020 vào 28/6/2021. Theo đó, cổ tức sẽ được trả bằng tiền mặt theo tỷ lệ 10%, thanh toán bắt đầu từ 26/7/2021.



Thống kê nhóm cổ phiếu chứng khoán:

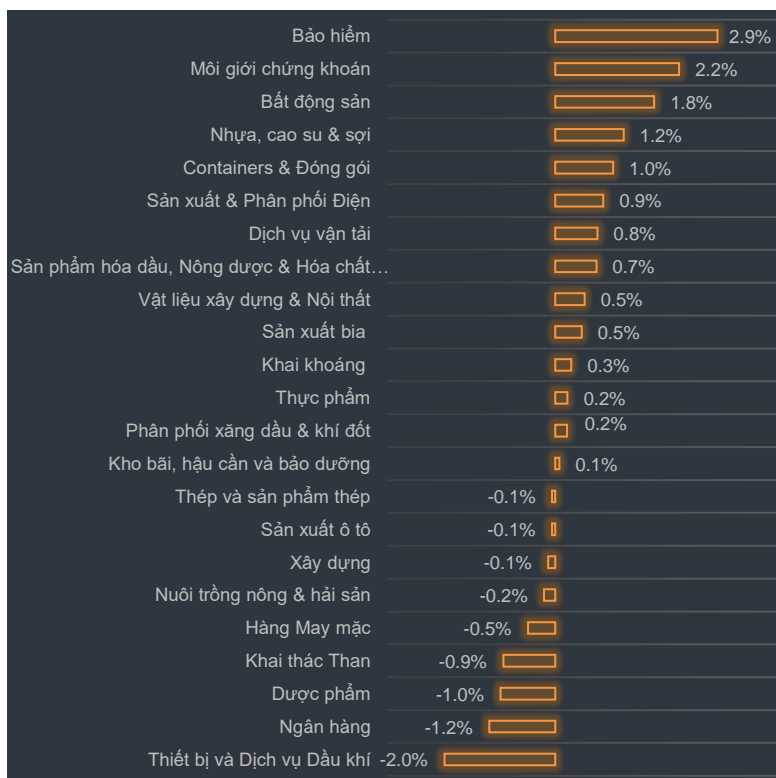
| Cổ phiếu | Giá | PE | P/Bv | EPS | BV | LN Q1.2020 | LN Q1.2021 | % |
|----------|-------|----------|------|-------|--------|------------|------------|-------|
| SBS | 13.2 | 524.69 | 8.03 | 25 | 1,643 | (0.98) | 1.01 | |
| HBS | 8.5 | 63.51 | 0.72 | 134 | 11,828 | 0.59 | 0.80 | 35% |
| ART | 10.3 | 38.17 | 0.90 | 270 | 11,459 | (38.04) | (13.46) | |
| IVS | 10.4 | 29.53 | 1.05 | 352 | 9,862 | 6.46 | 8.00 | 24% |
| AGR | 13.9 | 24.30 | 1.42 | 572 | 9,775 | 13.03 | 37.06 | 185% |
| SSI | 52 | 20.07 | 2.93 | 2,591 | 17,724 | 9.62 | 424.13 | 4310% |
| VCI | 102 | 18.03 | 3.44 | 5,659 | 29,655 | 118.58 | 291.86 | 146% |
| HCM | 44.9 | 16.80 | 2.88 | 2,672 | 15,612 | 100.98 | 321.81 | 219% |
| ORS | 25 | 16.49 | 2.36 | 1,516 | 10,574 | 27.11 | 96.87 | 257% |
| MBS | 30.2 | 14.50 | 2.30 | 2,083 | 13,147 | 26.42 | 99.97 | 278% |
| EVS | 27 | 11.33 | 1.91 | 2,383 | 14,167 | (11.30) | 74.44 | |
| FTS | 34.5 | 11.04 | 1.94 | 3,126 | 17,751 | (97.23) | 145.66 | |
| BSI | 21.9 | 10.68 | 1.72 | 2,051 | 12,711 | (60.73) | 61.17 | |
| APG | 11.65 | 10.11 | 0.97 | 1,152 | 12,002 | 2.51 | 15.82 | 530% |
| BVS | 28.8 | 9.49 | 1.07 | 3,034 | 26,909 | (22.70) | 63.75 | |
| CTS | 22.85 | 9.35 | 1.65 | 2,444 | 13,885 | (91.97) | 39.90 | |
| SHS | 43.2 | 8.65 | 2.41 | 4,995 | 17,951 | 46.57 | 270.81 | 482% |
| VND | 44.7 | 8.42 | 2.13 | 5,309 | 20,939 | 58.15 | 499.86 | 760% |
| TVB | 14.8 | 7.50 | 1.27 | 1,974 | 11,645 | 9.12 | 77.20 | 746% |
| VDS | 22.9 | 6.75 | 1.78 | 3,391 | 12,884 | (88.37) | 100.18 | |
| APS | 15.2 | 6.34 | 1.37 | 2,396 | 11,126 | 2.47 | 34.04 | 1278% |
| VIX | 28.45 | 5.41 | 1.76 | 5,259 | 16,190 | (24.58) | 318.70 | |
| TVS | 24.2 | 5.13 | 1.63 | 4,714 | 14,852 | (79.60) | 150.83 | |
| VIG | 5.6 | (37.10) | 1.00 | (151) | 5,579 | (0.80) | (0.45) | |
| WSS | 8.9 | (200.39) | 0.90 | (44) | 9,859 | (14.01) | (26.66) | |
| AAS | 13.4 | (333.22) | 1.19 | (40) | 11,276 | 7.48 | 2.96 | -60% |



Lịch trả cổ tức:

| STT | Mã CK | Sàn | Ngày GDKHQ ▼ | Ngày ĐKCC | Ngày thực hiện | Nội dung sự kiện | Loại Sự kiện |
|-----|-------|-------|--------------|------------|----------------|---|--------------------------|
| 1 | CPC | HNX | 8/7/2021 | 9/7/2021 | 30/07/2021 | Trả cổ tức đợt 2/2020 bằng tiền, 800 đồng/CP | Trả cổ tức bằng tiền mặt |
| 2 | FOX | UPCoM | 30/06/2021 | 1/7/2021 | | Trả cổ tức năm 2020 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 100:20 | Trả cổ tức bằng cổ phiếu |
| 3 | CNC | UPCoM | 28/06/2021 | 29/06/2021 | 14/07/2021 | Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền, 500 đồng/CP | Trả cổ tức bằng tiền mặt |
| 4 | HND | UPCoM | 25/06/2021 | 28/06/2021 | 12/7/2021 | Trả cổ tức đợt 4/2020 bằng tiền, 700 đồng/CP | Trả cổ tức bằng tiền mặt |
| 5 | PLX | HOSE | 23/06/2021 | 24/06/2021 | 6/7/2021 | Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền, 1,200 đồng/CP | Trả cổ tức bằng tiền mặt |
| 6 | KST | HNX | 23/06/2021 | 24/06/2021 | 16/07/2021 | Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền, 1,700 đồng/CP | Trả cổ tức bằng tiền mặt |
| 7 | IMP | HOSE | 23/06/2021 | 24/06/2021 | 16/07/2021 | Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền, 1,500 đồng/CP | Trả cổ tức bằng tiền mặt |
| 8 | PGS | HNX | 23/06/2021 | 24/06/2021 | 2/7/2021 | Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền, 1,000 đồng/CP | Trả cổ tức bằng tiền mặt |
| 9 | BEL | UPCoM | 21/06/2021 | 22/06/2021 | 15/07/2021 | Trả cổ tức đợt 2/2020 bằng tiền, 500 đồng/CP | Trả cổ tức bằng tiền mặt |
| 10 | BEL | UPCoM | 21/06/2021 | 22/06/2021 | 15/07/2021 | Trả cổ tức đợt 1/2021 bằng tiền, 500 đồng/CP | Trả cổ tức bằng tiền mặt |
| 11 | SFI | HOSE | 21/06/2021 | 22/06/2021 | 30/06/2021 | Trả cổ tức đợt 2/2020 bằng tiền, 500 đồng/CP | Trả cổ tức bằng tiền mặt |
| 12 | SFI | HOSE | 21/06/2021 | 22/06/2021 | 30/06/2021 | Trả cổ tức năm 2021 bằng tiền, 1,000 đồng/CP | Trả cổ tức bằng tiền mặt |
| 13 | VPS | HOSE | 21/06/2021 | 22/06/2021 | 7/7/2021 | Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền, 750 đồng/CP | Trả cổ tức bằng tiền mặt |
| 14 | AMC | HNX | 21/06/2021 | 22/06/2021 | 9/7/2021 | Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền, 2,000 đồng/CP | Trả cổ tức bằng tiền mặt |
| 15 | BSL | UPCoM | 21/06/2021 | 22/06/2021 | 7/7/2021 | Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền, 500 đồng/CP | Trả cổ tức bằng tiền mặt |
| 16 | BIO | UPCoM | 18/06/2021 | 21/06/2021 | 4/8/2021 | Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền, 300 đồng/CP | Trả cổ tức bằng tiền mặt |
| 17 | C32 | HOSE | 18/06/2021 | 21/06/2021 | 29/07/2021 | Trả cổ tức đợt 2/2020 bằng tiền, 1,200 đồng/CP | Trả cổ tức bằng tiền mặt |
| 18 | NDX | HNX | 17/06/2021 | 18/06/2021 | 30/06/2021 | Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền, 800 đồng/CP | Trả cổ tức bằng tiền mặt |
| 19 | SKG | HOSE | 17/06/2021 | 18/06/2021 | 9/7/2021 | Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền, 500 đồng/CP | Trả cổ tức bằng tiền mặt |
| 20 | NCT | HOSE | 17/06/2021 | 18/06/2021 | 16/07/2021 | Trả cổ tức đợt 3/2020 bằng tiền, 1,500 đồng/CP | Trả cổ tức bằng tiền mặt |
| 21 | NLS | UPCoM | 16/06/2021 | 17/06/2021 | 30/06/2021 | Trả cổ tức đợt 1/2020 bằng tiền, 670 đồng/CP | Trả cổ tức bằng tiền mặt |
| 22 | TSG | UPCoM | 16/06/2021 | 17/06/2021 | 1/7/2021 | Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền, 1,200 đồng/CP | Trả cổ tức bằng tiền mặt |
| 23 | LIX | HOSE | 16/06/2021 | 17/06/2021 | 30/06/2021 | Trả cổ tức đợt 2/2020 bằng tiền, 1,000 đồng/CP | Trả cổ tức bằng tiền mặt |
| 24 | GIL | HOSE | 16/06/2021 | 17/06/2021 | 30/06/2021 | Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền, 1,000 đồng/CP | Trả cổ tức bằng tiền mặt |
| 25 | TYA | HOSE | 15/06/2021 | 16/06/2021 | 7/7/2021 | Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền, 1,750 đồng/CP | Trả cổ tức bằng tiền mặt |
| 26 | SJ1 | HNX | 15/06/2021 | 16/06/2021 | 30/06/2021 | Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền, 600 đồng/CP | Trả cổ tức bằng tiền mặt |
| 27 | CSM | HOSE | 15/06/2021 | 16/06/2021 | 5/7/2021 | Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền, 500 đồng/CP | Trả cổ tức bằng tiền mặt |
| 28 | HSG | HOSE | 15/06/2021 | 16/06/2021 | | Trả cổ tức năm 2020 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 100:10 | Trả cổ tức bằng cổ phiếu |

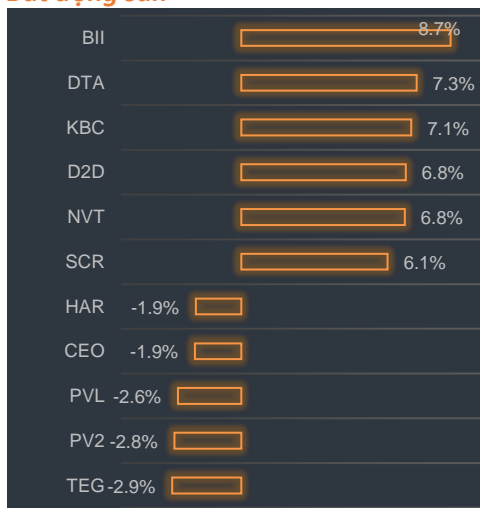
Tăng giảm ngành trong ngày



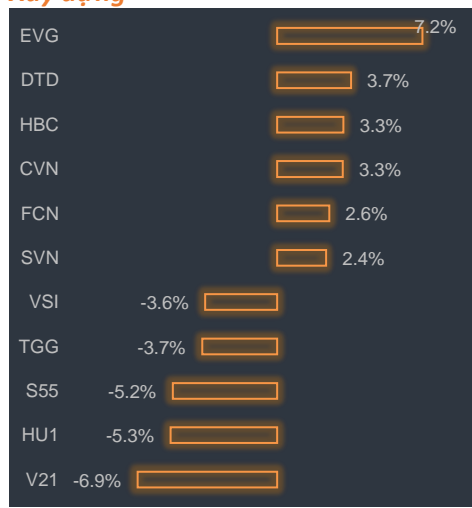
Các CP tăng tốt nhất theo từng nhóm ngành:

| | |
|----------------------|---------------|
| Bất động sản: | BII, DTA, KBC |
| Xây dựng: | EVG, DTD, HBC |
| Dầu khí: | SFC, CNG, TDG |
| Chứng khoán: | FTS, HCM, SHS |
| Ngân hàng: | ACB, HDB, NVB |

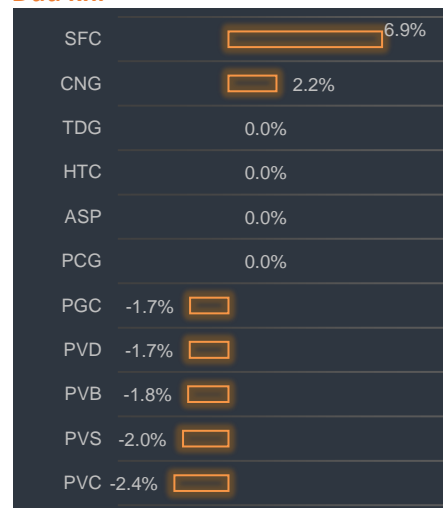
Bất động sản



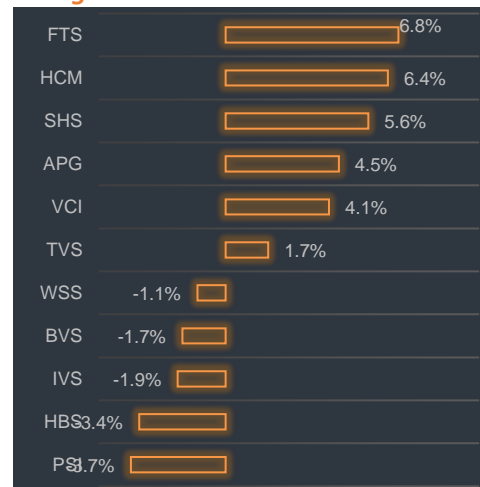
Xây dựng



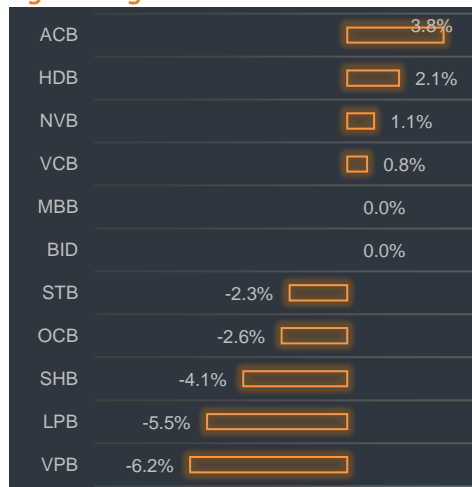
Dầu khí



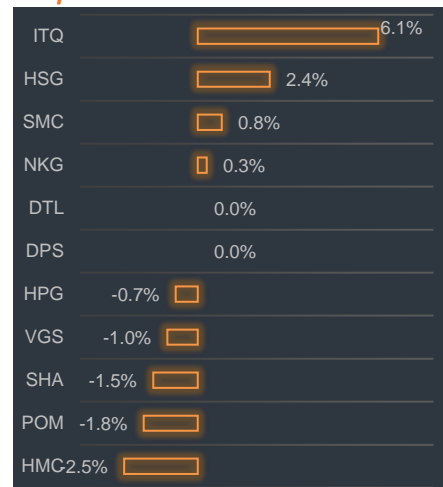
Chứng khoán



Ngân hàng



Thép





BP Phân tích

Head: Nguyễn Hồng Khanh
khanhnh@vise.com.vn

Khuyến cáo

Báo cáo này được viết và phát hành bởi VIS để phân phối tại Việt Nam và quốc tế. Các ý kiến và dự báo chỉ thể hiện quan điểm của người viết tại thời điểm phát hành và có thể thay đổi mà không cần thông báo. Chúng tôi chỉ sử dụng những thông tin và quan điểm được cho là đáng tin cậy nhất, tuy nhiên chúng tôi không bảo đảm tuyệt đối tính chính xác và đầy đủ của những thông tin trên. Những quan điểm cá nhân trong báo cáo này đã được cân nhắc cẩn thận dựa trên những nguồn thông tin chúng tôi cho là tốt nhất và hợp lý nhất trong thời điểm viết báo cáo. Tuy nhiên những quan điểm trên có thể thay đổi bất cứ lúc nào, do đó chúng tôi không chịu trách nhiệm phải thông báo cho nhà đầu tư.

Công ty VIS cũng như các công ty con và toàn thể cán bộ công nhân viên hoàn toàn có thể tham gia đầu tư hoặc thực hiện các nghiệp vụ ngân hàng đầu tư đối với cổ phiếu được đề cập trong báo cáo này. Các thông tin cũng như ý kiến trong báo cáo không mang tính chất mời chào mua hay bán bất cứ chứng khoán, quyền chọn, hợp đồng tương lai hay công cụ phái sinh nào. Nhà đầu tư cần nhắc kỹ lưỡng việc sử dụng thông tin cũng nhưng các dự báo tài chính trong tài liệu trên, và VIS không chịu trách nhiệm với bất kì khoản lỗ trực tiếp hoặc gián tiếp nào do sử dụng những thông tin đó.

Tài liệu này chỉ nhằm mục đích lưu hành trong phạm vi hẹp vì vậy không được phép sao chép, tái sản xuất, phát hành cũng như tái phân phối bất kỳ nội dung nào của báo cáo vì bất kỳ mục đích nào nếu không có văn bản chấp thuận của VIS.

VISecurities
CHỨNG KHOÁN QUỐC TẾ VIỆT NAM

Tầm nhìn mới, Giá trị mới

Công ty Cổ phần Chứng khoán Quốc tế Việt Nam (Hội Sở)

Tầng 3, 59 Quang Trung, Quận Hai Bà Trưng - Hà Nội

Tel: 024 710 888 48, Fax: 024 3944 5889

<https://www.vise.com.vn>

Chi nhánh TP Hồ Chí Minh

Tầng 2, tòa nhà Savimex, Số 194 Nguyễn Công Trứ, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

Tel: 028.7108 8848

Fax: 028 3915 2931